

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST.

Ngày: 27 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phương Thảo

Bà Trịnh Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tráng A Trư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST- ST ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Tráng Thị Đ; tên gọi khác, không, sinh năm 1973, sinh tại huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A S (đã chết) và bà Giàng Thị M, sinh năm 1952; bị cáo có chồng là Giàng A C, sinh năm 1975 và 03 con, con lớn sinh năm 1997; con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/5/2017 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Tráng Thị Đ chấp hành xong thời gian cai nghiện ngày 04/05/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 21/01/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Ông Sòng A P, sinh năm 1985; trú tại: Tiểu khu 10, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/01/2022, Tráng Thị Đ một mình đi lấy củi, đang đi trên đường dân sinh thuộc bản Lóng Luông, xã Lóng Luông, huyện V, tỉnh Sơn La thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, Đ hỏi và mua được của người đó 17 viên hồng phiến và 01 gói Heroine được gói bằng gói nilon màu xanh với giá 600.000 đồng. Sau đó Đ cất số hồng phiến vào 01 lọ nhựa có nắp đậy màu đỏ rồi cho cùng gói Heroine vừa mua được vào túi vải thổ cẩm đang đeo trước bụng rồi tiếp tục đi lấy củi. Khi lấy củi, Đ đã sử dụng hết 02 viên hồng phiến. Khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 01 năm 2022, Đ đang ở nhà thì có Tổ công tác Công an xã L, huyện V, tỉnh Sơn La đến tuyên truyền về tác hại của ma túy và yêu cầu Đ có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp, Đ đã tự giác lấy lọ nhựa đựng hồng phiến và gói Heroine ở túi vải đeo trước bụng ra giao nộp cho tổ công tác. Căn cứ hành vi vi phạm, vật chứng thu giữ Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng. Đồng thời dẫn giải Tráng Thị Đ về trụ sở Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, phối hợp với VKSND huyện V cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành kiểm đếm cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của Tráng Thị Đ có khối lượng 0,24 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Đ1. Khối lượng số viên nén màu hồng thu giữ của Tráng Thị Đ được 1,48 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Đ, mẫu giám định ký hiệu Đ, Đ1 được bàn giao giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 328 ngày 25/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là ma túy loại *Methamphetamine*, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,48 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1 là ma túy loại *Heroine*, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,24 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 1,48 gam loại *Methamphetamine* và 0,24 gam loại *Heroine*. Hoàn lại đối tượng giám định chất bột màu hồng thuộc mẫu giám định ký hiệu Đ và chất bột màu trắng ký hiệu Đ1 không sử dụng đến trong quá trình giám định là Đ = 0,60 gam, Đ1 = 0,10 gam”.

Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 27/04/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tráng Thị Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố Tráng Thị Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tráng Thị Đ từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ và vỏ gói nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Tráng Thị Đ, 01 túi vải thổ cẩm màu đen có dây đeo đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 0,60 gam Methamphetamine và 0,10 gam Heroine.

Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 21/01/2022, Tráng Thị Đ có hành vi tàng trữ trái phép 1,48 gam Methamphetamine và 0,24 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ quy định tại Chương II nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 thì tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được của Tráng Thị Đ là 0,24 gam Heroine + 1,48 gam Methamphetamine = 1,72 gam (dưới 05 gam). Trên

cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tráng Thị Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân đã bị đưa đi cai nghiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Tráng Thị Đ đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ và vỏ gói nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Tráng Thị Đ, 01 túi vải thổ cẩm màu đen có dây đeo đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 0,60 gam Methamphetamine và 0,10 gam Heroine là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo khai nhận đã mua của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra người đã bán ma túy cho Tráng Thị Đ.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Tráng Thị Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Tráng Thị Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ và vỏ gói nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Tráng Thị Đ, 01 túi vải thổ cẩm màu đen có dây đeo đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 0,60 gam Methamphetamine và 0,10 gam Heroine.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 57/BBVC-CCTHA ngày 23/5/2022.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu